TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 02 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 209/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1). Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng Phòng (theo văn bản uỷ quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07.11.2025 của ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị). Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án: Ông Lê Văn T – Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Đỗ Thành Đ – Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 200815/2026/UQ-VPB ngày 07/02/2026 của ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng), cùng địa chỉ: Tầng E, số A P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức N – sinh năm 1987, số CCCD: 048087006023, địa chỉ: Tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về xác nhận nợ: Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Đức N xác nhận: Tạm tính đến ngày 21/6/2026, ông Nguyễn Đức N còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 100.304.913 đồng (Một trăm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn chín trăm mười ba đồng) trong đó bao gồm: Nợ gốc: 69.503.615đồng (Sáu chín triệu năm trăm lẻ ba ngàn sáu trăm mười lăm đồng); Nợ lãi: 30.801.298 đồng (Ba mươi triệu tám trăm lẻ một ngàn hai trăm chín tám đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày

03/11/2023. Các khoản lãi tiếp tục tính từ ngày 22/6/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày ngày 03/11/2023 cho đến khi ông N thực hiện xong nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc.

2. Về phương thức thanh toán nợ: Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Đức N thống nhất phương thức thanh toán nợ như sau:

+ Ngày 15/7/2026: ông N thanh toán: 21.000.000đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

+ Ngày 25/8/2026: ông N thanh toán 79.304.913đồng (Bảy chín triệu ba trăm lẻ bốn ngàn chín trăm mười ba đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 22/6/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày ngày 03/11/2023 đến khi ông N thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Đức N vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ phân kỳ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu thi hành án tổng số tiền chưa thi hành án còn lại.

III. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.507.623 đồng (Hai triệu năm trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm hai ba đồng) ông Nguyễn Đức N chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.235.461 đồng (Hai triệu hai trăm ba lăm ngàn bốn trăm sáu mốt đồng) cho Ngân hàng TMCP V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003932 ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự năm 2025, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36, Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- VKS ND Khu vực 4-ĐN;
- Đương sự;
- Phòng THA DS Khu vực 4-ĐN
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Anh

TAND KHU VỰC 4
HZA020726.TL.QDBA
1757